**TUẦN 13 Thứ Hai ngày 27 tháng 11 năm 2023**

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Cùng học, cùng làm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Xác định được khả năng suy nghĩ tích cực của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

- Phản hồi được kết quả rèn luyện suy nghĩ tích cực.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được khả năng suy nghĩ tích cực của bản thân trong một số tình huống.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Nhận diện được các loại cảm xúc, suy nghĩ tích cực.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.Các tấm thẻ.

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  - Củng cố tính giá trị biểu thức chứa chữ  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa  **2. Khám phá( 25 - 27’)**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia hoạt động “Cùng làm cùng vui”.  **b. Cách tiến hành**  - GV cử một số bạn xếp ghế theo hàng lối và ngồi đúng chỗ của lớp mình.  - GV chuẩn bị quà tặng và phân công cho các lớp những góc triển lãm phù hợp với diện tích của sân trường.  - GV yêu cầu HS các lớp trang trí cho góc lớp mình được phân công và chuẩn bị tiết mục để chia sẻ.  - GV yêu cầu các lớp chuẩn bị các sản phẩm liên quan đến chủ đề “Cùng làm cùng vui”.  - GV giới thiệu về chủ đề của ngày hội “Cùng làm cùng vui”.  - GV cùng BGK đi tham quan từng góc lớp của các bạn và yêu cầu HS giới thiệu về sản phẩm của lớp mình.  - GV tổ chức cho HS tham gia triển lãm giới thiệu sản phẩm theo lớp.  Ảnh có chứa cây cối, trang phục, phim hoạt hình, cậu bé  Mô tả được tạo tự động  - Sau khi kết thúc buổi triển lãm, GV yêu cầu: Mỗi lớp chia sẻ cảm nghĩ khi được giới thiệu sản phẩm cùng các bạn.  **3. Vận dụng (2 - 3’)**  ­- GVCN ghi nhớ, nhắc nhở HS thực hiện những gì đã cam kết trong buổi sinh hoạt hôm nay và báo cáo kết quả thực hiện vào cuối tuần. | - HS hát múa  - HS tham gia với sự phân công của GV.  - HS trang trí góc lớp và chuẩn bị tiết mục chia sẻ.  - HS các lớp chuẩn bị.  - HS chăm chú lắng nghe.  - HS giới thiệu về sản phẩm của lớp mình.  - HS tham gia triển lãm.  - HS chia sẻ.  - HS ghi nhớ. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố về cách tính nhẩm với các số tròn triệu, tròn nghìn.

- Củng cố kĩ năng cộng trừ với nhiều chữ số.

- Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số. Kết hợp được các tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh giá trị các biểu thức.

- Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV đưa ra bài toán , yêu cầu HS đọc.  Mẹ có 80 quả trứng vịt và trứng gà, trong đó trứng gà nhiều hơn trứng vịt 10 quả. Hỏi mẹ có bao nhiêu quả trứng gà, bao nhiêu quả trứng vịt?  -GV gọi HS đọc bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Bài toán thuộc dạng toán nào?  - Gv yêu cầu HS lên bảng làm, lớp làm vở.  - GV và HS nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS đọc.  + Trả lời:  - Mẹ có 80 quả trứng vịt và trứng gà, trong đó trứng gà nhiều hơn trứng vịt 10 quả.  - Hỏi mẹ có bao nhiêu quả trứng gà, bao nhiêu quả trứng vịt?  -Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - HS làm. |
| **2. Luyện tập: (30-35’)**  **a. Mục tiêu:**  + Củng cố về cách tính nhẩm với các số tròn triệu, tròn nghìn.  + Củng cố kĩ năng cộng trừ với nhiều chữ số.  + Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số. Kết hợp được các tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh giá trị các biểu thức.  + Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.  **b. Cách tiến hành:**  Bài 1. Tính nhẩm? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh làm và kết hợp làm vở:  Bài 1: Tính nhẩm  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Đ, S ? (Làm việc cá nhân )  -HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  -Gọi HS lên bảng chữa lại ý sai.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 4. Mai và em Mi tiết kiệm được 80.000 đồng. Số tiền mà Mai tiết kiệm nhiều hơn số tiền mà em Mi tiết kiệm là 10.000 đồng .Hỏi mỗi người tiết kiệm được bao nhiêu tiền? (Làm việc cá nhân)  - GV gọi HS đọc bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  -Bài toán thuộc dạng toán nào?  -Gv yêu cầu HS lên bảng làm, lớp làm vở.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS lần lượt đọc kết quả.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS làm.  a) S b) Đ c) C d) Đ  - HS trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Đọc và xác định đề bài.  -Mai và em Mi tiết kiệm được 80.000 đồng. Số tiền mà Mai tiết kiệm nhiều hơn số tiền mà em Mi tiết kiệm là 10.000 đồng  **-**.Hỏi mỗi người tiết kiệm được bao nhiêu tiền?  -Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  -HS làm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3-5’)**  - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi vượt chướng ngại vật sau bài học để học sinh tìm được năm sinh của nhà toán học Lê Văn Thiên.  Nhà toán học Lê Văn Thiêm là tiến sĩ toán học đầu tiên của Việt Nam. Em hãy giải ô số bằng cách tính giá trị của biểu thức sau đây để biết năm sinh của ông.  - Ví dụ: GV đọc câu hỏi 999 999 999 + 1 yêu cầu HS suy nghĩ 20 giây , hết 20 giây ai giơ tay nhanh thì được quyền trả lời..Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Bét-tô-ven và Bản xô-nát Ánh trăng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bét-tô-ven và bản xô-nát “Ánh trăng”.*

- Biết đọc diễn cảm với giọng kể ca ngợi, khâm phục tài năng và lòng nhân ái của nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại Bét-tô-ven. Biết đọc diễn cảm lời người dẫn chuyện.

- Hiểu được điều muốn nói qua câu chuyện: *Bản xô-nát Ánh trăng* được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét-tô-ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm với con người, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành:**  \* Trò chơi: Đoán tên bài hát thiếu nhi. |  |
| - GV mở 1 đoạn nhạc, yêu cầu HS đoán tên bài hát, tên tác giả. *(3-5 bài)* | - HS thực hiện. |
| + Em hãy hát lại bài hát cho cả lớp cùng nghe. | - HS thực hiện. |
| - GV nhận xét tổng kết trò chơi. | - HS chia sẻ |
| - GV chiếu hình ảnh nhà soạn nhạc Bét-tô-ven. | - HS quan sát. |
| + Đố em, đây là ai? | - HS nêu |
| - GV giới thiệu - ghi bài |  |
| **2. Khám phá** |  |
| ***a. Luyện đọc:* (10-15’):** |  |
| **\* Mục tiêu:**  - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bét-tô-ven và bản xô-nát “Ánh trăng”.*  - Biết đọc diễn cảm với giọng kể ca ngợi, khâm phục tài năng và lòng nhân ái của nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại Bét-tô-ven. Biết đọc diễn cảm lời người dẫn chuyện.  **\* Cách tiến hành:**  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài. | - HS đọc. |
| - Bài chia làm mấy đoạn? | - HS nêu. |
| *- Bài chia làm 4 đoạn. Mỗi lần chấm xuống dòng là 1 đoạn.* | - HS đánh dấu SGK. |
| ***\* Đọc nối tiếp đoạn*** | - Đọc nối đoạn theo dãy (1-2 lần) |
| ***\* Hướng dẫn đọc từng đoạn*** | - HS thảo luận nhóm 4 cách đọc từ khó, câu dài, cách đọc đoạn.. |
|  | - HS chia sẻ. |
| *Dự kiến*  ***Đoạn 1***  - Đọc đúng: *Bét-tô-ven, nổi tiếng, xô-nát Ánh trăng* | - HS đọc câu chứa từ khó. |
| - Hiểu nghĩa từ ngữ: *Xô-nát* | - HS đọc chú giải. |
| - Cách đọc đoạn 1: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó. | - HS đọc đoạn 1 |
| ***Đoạn 2*** |  |
| - Đọc đúng: *Đa-nuýp, lấp lánh, tĩnh lặng* | - HS đọc câu chứa từ khó. |
| - Ngắt câu: *Thấy Bét-tô-ven./người cha đau khổ chia sẻ rằng:/Con gái....nhất/là .... Đa-nuýp.//* | - HS đọc câu dài. |
| - Giới thiệu: *Sông Đa-nuýp, Viên.* | - HS đọc chú giải. |
| - Cách đọc đoạn 2: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó, ngắt nghỉ hợp lí ở dấu câu trong các câu dài. | - HS đọc đoạn 2 |
| ***Đoạn 3+4*** |  |
| - Đọc đúng: *thiếu nữ, nốt nhạc, lung linh* | - HS đọc câu chứa từ khó. |
| - Ngắt câu: *Xúc động....cha/ dành....mù,/...đàn,/ ngồi....chơi.//* | - HS đọc câu dài. |
| - Cách đọc đoạn 3: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó, ngắt nghỉ hợp lí ở dấu câu trong các câu dài. | - HS đọc đoạn 3 +4 |
| **\* Cho HS luyện đọc theo nhóm 2.** | - HS thực hiện. |
| ***\** Đọc cả bài** |  |
| - Hướng dẫn đọc cả bài: Cả bài đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng dấu câu. | - 2- 3HS đọc -> Nhận xét. |
| ***b. Tìm hiểu bài:* (10-15’):** |  |
| **\* Mục tiêu:**  - Hiểu được điều muốn nói qua câu chuyện: *Bản xô-nát Ánh trăng* được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét-tô-ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm với con người, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn.  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 nói cho nhau nghe câu hỏi 1 | - HS thực hiện. |
| + Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về Bét-tô-ven? *(Đoạn đầu giới thiệu Bét - tô - ven là nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại trên thế giới và là tác giả của Bản xô-nát Ánh trăng nổi tiếng.)* | - HS nêu. |
| + Em hiểu “***soạn nhạc****”* có nghĩa là gì? *(là sáng tác âm nhạc)* | - HS nêu. |
| + Em hiều “***nhạc cổ điển***” là như thế nào?  *(Nhạc cổ điển được xuất hiện từ rất sớm vào từ những thời Trung Cổ. Nhạc cổ điển Châu Âu gắn liền với quá trình phát triển, tiến trình lịch sử cũng như gắn với các giai đoạn phát triển của xã hội Phương Tây)* | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2 để trả lời câu hỏi 2. | - HS thực hiện. |
| + Thảo luận nhóm đôi và cho biết: Bét-tô-ven đã gặp cha con cô gái mù trong hoàn cảnh nào?  *(Vào một đêm.....thành Viên. Bỗng.......lao đông, nơi có cha con cô gái mù. Người cah đang chăm chú...chơi đàn.)* | - HS thảo luận nhóm đôi. |
|  | - HS chia sẻ. |
| + Cô gái mù có ước mơ gì? | - HS nêu. |
| + Tâm trạng của người cha như nào khi chia sẻ về ước mơ của con gái? | - HS nêu. |
| + Bét-tô-ven đã làm gì để giúp cô gái thực hiện ước mơ của mình? *(Bét-tô-ven đến bên cây đàn, ngồi xuống và chơi. Những nốt nhạc của nhà soạn nhạc thiên tài đã khiến cho cô gái mù có cảm giác mình đang được ngắm nhìn, đùa giỡn với ánh trăng trên dòng sông Đa-nuýp. Cô đã thực hiện được ước mơ của mình.)* | - HS nêu. |
| + Thảo luận nhóm đôi tìm những câu văn miêu tả vẻ đẹp của bản nhạc mà Bét-tô-ven đã dành tặng cô gái mù? *(Những nốt nhạc.....ánh trăng)* | - HS thảo luận nhóm đôi. |
|  | - HS báo cáo. |
| **Mức 4**  + Theo em vì sao bản nhạc Bét-tô-ven dành tặng cô gái mù lại có tên là “Bản xô-nát Ánh trăng”? *(Vì bản nhạc đưuọc sáng tác trong một đêm trăng. Vì bản nhạc nhẹ nhàng, êm ái như một ánh trăng. Vì bản nhạc đưa cô gái mù đến với thế giới huyền ảnh, lung linh ngập tràn ánh trăng...)* | - HS nêu. |
| + Qua câu chuyện em thấy Bét-tô-ven là một nhà soạn nhạc như thế nào? *(Bét-tô-ven không chỉ là một nhà soạn nhạc vĩ đại, tài năng mà ông còn là người giàu lòng nhân ái....)* | - HS nêu. |
| + En thấy âm nhạc có sức mạnh như nào? *(Âm nhạc giúp con người ta cảm thấy vui vẻ, yêu đời....)* | - HS nêu. |
| + Câu chuyện cho em biết điều gì? | - HS nêu |
| => Nội dung bài: *Bản xô-nát Ánh trăng* được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét-tô-ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm với con người, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn. | - 2-3HS nhắc lại |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| + Mời HS cùng nghe một đoạn trong bản nhạc: *Bản xô-nát Ánh trăng.* | - HS lắng nghe. |
| + Nêu cảm nhận của em về đoạn nhạc? | - HS nêu. |
| + Ngoài *Bản xô-nát Ánh trăng* em còn biết ông có bản nhạc nổi tiếng nào nữa không? | - HS trả lời. |
| - GV giới thiệu một số bản nhạc nổi tiếng của Bét-tô-ven *(bản giao hưởng số 3, số 5, số 9...)* | - HS lắng nghe. |
| + Nêu cảm nhận của em sau tiết học? | - HS nêu |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Ba ngày 28 tháng 11 năm 2023**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập chung ( T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng cộng trừ với nhiều chữ số.

- Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số. Kết hợp được các tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh giá trị các biểu thức.

- Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:**  - GV tổ chức múa hát để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  + Trả lời:  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:( 30 - 35’)**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố kĩ năng cộng trừ với nhiều chữ số.  + Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số. Kết hợp được các tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh giá trị các biểu thức.  + Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.  **- Cách tiến hành:**Bài 1. Đặt tính rồi tính? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh làm và kết hợp làm vở:  Bài 1: Đặt tính rồi tính?  83 738 + 12 533 137 736 + 902 138  96 271 – 83 738 1 039 874 – 902 138  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất ? (Làm việc cá nhân )   1. 73 833 + 3992 – 3833 2. 85 600 + 2500 – 5600 3. 30 254 + 10 698 + 1646   -HS làm cá nhân, sau đó làm việc nhóm.  -HS lên bảng làm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Một quỹ nhân ái, ngày thứ nhất nhận được 28 500 000 đồng, ngày thứ hai nhận được 47 250 000 đồng, ngày thứ ba nhận được 80 250 000 đồng. Hỏi cả ba ngày quỹ nhân ái nhận được bao nhiêu tiền? (Khăn trải bàn )  -GV gọi HS đọc bài.  -Bài toán cho biết gì?  -Bài toán hỏi gì?  -Muốn biết cả ba ngày quỹ nhân ái nhận được bao nhiêu tiền ta làm thế nào?  -Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, sau đó đại diện nhóm trình bày. | - HS lần lượt lên bảng làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS đọc.  -Làm phép cộng.  -HS làm. |
| - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. (Làm việc cá nhân)  -Gọi HS đọc đề bài.  -Bài toán cho biết gì?  -Ở bài tập này có 2 yêu cầu: yêu cầu 1 dựa vào sơ đồ lập đề toán, yêu cầu thứ 2 rồi giải bài toán.  -Yêu cầu Hs lập đề toán, sau đó làm.  -Gọi HS trình bày.  GV nhận xét tuyên dương. | - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS đọc.  -Lập một đề toán rồi dựa vào sơ đồ để giải bài toán.  -HS làm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3-5’)**  **Bài 5: Đố em !**  **Số 178 285 được ghép từ 6 thẻ số như hình.**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1** | **7** | **8** | **2** | **6** | **5** |   Nếu lần lượt di chuyển, Nam chỉ đổi chỗ cho hai tấm thẻ cho nhau. Hỏi Nam cần ít nhất mấy lượt di chuyển để được số 268 157.  - Gọi HS đọc đề bài.  - GV tổ chức cho HS di chuyển .  Cách di chuyển như sau:  Lần 1: Đổi chỗ thẻ ghi số 1 và thẻ ghi số 2.  Lần 2: Đổi chỗ thẻ ghi số 7 và thẻ ghi số 2.  Lần 3: Đổi chỗ thẻ ghi số 7 và ghi số 5.  - HS lần lượt di chuyển theo sự chỉ đạo của GV.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nắm vững kiến thức về tính từ, các loại tính từ; xác định được các tính từ trong câu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:**+ Tính từ là gì? Lấy ví dụ? | - HS nêu. |
| + Từ bạn vừa nêu là từ chỉ đặc điểm của sự vật hay từ chỉ đặc điểm của hoạt động? | - HS nêu. |
| - Nhận xét, tuyên dương. |  |
| - Giới thiệu bài - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành ( 3 - 5’)** |  |
| **- Mục tiêu:**  - Nắm vững kiến thức về tính từ, các loại tính từ; xác định được các tính từ trong câu.  **- Cách tiến hành:**  **Bài 1** |  |
| + Nêu yêu cầu? | - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. |
|  | - 1HS đọc cả bài *Bét-tô-ven và Bản xô-nát Ánh trăng.* |
| + Tìm tính từ trong bài đọc theo mấy nhóm? Đó là những nhóm nào? | - HS nêu. |
|  | - HS làm vở bài tập. |
|  | - HS soi bài, nhận xét. |
| - GV chốt kết quả:  *./ Tính từ chỉ đặc điểm của tiếng nhạc: êm ái, nhẹ nhàng, mạnh mẽ.*  *./ Tính từ chỉ đặc điểm của dòng sông: xinh đẹp, lấp lánh.* | - HS lắng nghe. |
| *=> Chốt:* Tính từ là những từ chỉ gì? | - HS nêu. |
| **Bài 2** |  |
| + Nêu yêu cầu? | - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. |
|  | - HS làm vở. |
| \* Chữa bài: Trò chơi: *Tiếp sức* |  |
| - GV nêu luật chơi. | - HS lắng nghe. |
|  | - HS chơi. |
| - GV và HS tổng kết, tuyên dương đội tháng cuộc. |  |
| + Các từ cần điền là các từ chỉ gì? Thuộc từ loại nào? *(Là các tính từ chỉ đặc điểm.)* | - HS nêu. |
| + Đọc lại các câu thành ngữ? | - HS đọc. |
| + Em hiểu câu thành ngữ: *hiền như bụt* là như thế nào? | - HS nêu. |
| *=> Chốt:* Đây là những câu thành ngữ có nội dung so sánh nói về đặc điểm, tính cách của sự vật. | - HS lắng nghe. |
| + Ai biết thêm câu thành ngữ, tục ngữ nào khác có chứa các tính từ trong bài?  *(Hiền như đất. Trắng như trứng gà bóc....)* | - HS nêu. |
| **Bài 3** |  |
| + Nêu yêu cầu? | - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu phần a. | - HS thảo luận. |
|  | - Đại diện nhóm báo cáo. |
|  | - HS nhận xét, bổ sung. |
| - GV chốt đáp án đúng:  ./ Tính từ chỉ màu xanh: *xanh, xanh mát, xanh ngắt.*  ./ Mỗi tính từ đó dùng để tả đặc điểm của các sự vật khác nhau: Tính từ *xanh* chỉ đặc điểm của tre, lúa, ước mơ. Tính từ *xanh mát* chỉ đặc điểm của dòng sông. Tính từ *xanh ngắt* chỉ đặc điểm của bầu trời mùa thu. | - HS lắng nghe. |
| *=> Chốt:* Cùng có đặc điểm là xanh nhưng mỗi sự vật khác nhau lại có mức độ xanh khác nhau. Các em chú ý quan sát kĩ đặc điểm của từng sự vật để dùng từ miêu tả chính xác. |  |
| - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu phần b? | - HS nêu. |
| + Hãy thực hiện yêu cầu phần b vào vở. | - HS làm vở. |
|  | - HS soi bài nhận xét. |
| + Khi viết cầu cần lưu ý gì? *(Viết hoa chữ cái đầu câu. Cuối câu có dấu chấm.)* | - HS nêu. |
| *=> Chốt:* Tính từ là các từ chỉ gì? | - HS nêu. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| + Hãy nêu 2-3 câu để nhận xét về một bạn em yêu quý trong lớp của em? | - HS thực hiện. |
| + Trong câu của em có những tính từ nào? | - HS nêu. |
| - Qua tiết học này em cảm nhận được điều gì? | - HS tự nêu cảm nhận. |
| - GV nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Tìm hiểu cách viết đơn.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách trình bày đúng hình thức một lá đơn với nội dung cụ thể.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** |  |
| + Em đã được đọc lá đơn hay viết đơn bao giờ chưa? (Đơn xin vào Đội...) | - HS nêu. |
| - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi tên bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: ( 30 - 35’)** |  |
| **- Mục tiêu:**  - Biết cách trình bày đúng hình thức một lá đơn với nội dung cụ thể.  **- Cách tiến hành:**  **Bài 1** |  |
| + Nêu yêu cầu? | - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. |
|  | - 1HS đọc to lá đơn. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trả lời 4 câu hỏi trong bài. | - HS thực hiện. |
|  | - Đại diện các nhóm báo cáo. |
|  | - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV chốt đáp án đúng trên màn hình:  *./ Đơn trên được viết nhằm mục đích xin tham gia Câu lạc bộ Sáng tạo.* | - HS đọc. |
| *./ Đơn do bạn Vũ Hải Nam viết gửi cho Ban Giám hiệu Trường Tiểu học Trung Hòa.* |  |
| *./ Người viết đã giới thiệu bản thân, nêu lí do viết đơn, lời hứa, lời cảm ơn.* |  |
| *./ Đơn gồm: Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên đơn, nới nhận đơn, nội dung đơn, địa điểm và thời gian viết đơn, chữ kí và họ tên người viết đơn.*  *./ Các mục trê được sắp xếp theo một trật tự nhất định.* |  |
| **Bài 2** |  |
| + Nêu yêu cầu? | - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trả lời 2 câu hỏi trong bài. | - HS thực hiện. |
| + Khi viết đơn, hình thức của đơn cần lưu ý gì? *(đơn viết theo khuôn mẫu, có tiêu ngữ, tên đơn, thông tin về người viết, người nhận đơn (người viết đơn cần kí và ghi rõ họ tên), người nhận đơn có thể là cá nhân hoặc tập thể.* | - Đại diện nhóm báo cáo. |
| + Đọc phần tiêu ngữ trong đơn của bạn Vũ Nam Hải? | - HS đọc. |
| + Xác định tên đơn của bạn? | - HS đọc. |
| + Nêu thông tin của người viết đơn, người nhận đơn? | - HS đọc. |
| + Khi viết nội dung của đơn cần lưu ý gì? *(Nội dung của đơn cần ghi đầy đủ thông tin. 1. Giới thiệu thông tin về bản thân (Họ và tên, các thông tin khác: tuổi, lớp, trường...) 2. Lí do viết đơn (cần trình bày cụ thể) 3. Lời hứa. 4. Lời cảm ơn.* | - HS nêu. |
| + Nêu nội dung đơn của bạn Vũ Nam Hải? | - HS nêu. |
| + Trong một lá đơn phần nào không được thay đổi? *(Tiêu ngữ)* |  |
| + Phần nào trong đơn được thay đổi? *(Nội dung đơn)* | - HS nêu. |
| *=> Chốt*: Khi viết bất kì lá đơn nào cũng cần trình bày đúng quy trình. |  |
| - GV chiếu ghi nhớ. | - HS đọc ghi nhớ/104. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Trao đổi với người thân về một tình huống cần viết đơn. *(đơn xin nghỉ ốm, đơn xin tham gia câu lạc bộ sinh hoạt hè....)* | - HS thực hiện. |
| + Nêu cảm nhận sau tiết học? | - HS nêu. |
| - GV nhận xét chung. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4: ĐẠO ĐỨC**

**Yêu lao động (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tích cưc, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.

- Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

- Thực hành xử lí các tình huống thực tiễn về yêu lao động.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS múa hát bài “ Vui đến trường”  - GV giới thiệu – ghi bài. | - HS tham gia múa hát |
| **2. Luyện tập( 30 - 35’)**  **a, Mục tiêu:**  - Tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản  thân.  - Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.  - Thực hành xử lí các tình huống thực tiễn về yêu lao động.  **b, Cách tiến hành:** |  |
| ***Bài tập 3: Em sẽ khuyên bạn điều gì?***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để đưa ra lời khuyên cho các bạn.  - Mời đại diện các nhóm trình bày lần lượt từng tình huống:  **\*GV chiếu tình huống a**  ? Em có đồng tình với suy nghĩ của bạn Huy không? Vì sao?  ? Ngoài học tập, các hoạt động khác ở trường lớp là những hoạt động gì?  ? Em sẽ khuyên bạn Huy thế nào?  ? Tại sao phải tích cực tham gia các hoạt động của trường, lớp?  - GV nhận xét, kết luận:  Bạn Huy có suy nghĩ như vậy không đúng vì HS đến trường ngoài việc học thì cần tham gia các hoạt động khác ở trường, lớp.  Việc tích cực tham gia các hoạt động của trường, lớp vì qua đó mới thể hiện mình là người yêu lao động, không ỷ lại vào người khác.  **GV chiếu tình huống b**  ? Em có đồng tình với suy nghĩ của bạn Khuê không? Vì sao? Em khuyên Khuê thế nào?  - GV nhận xét, kết luận: Các em ạ! Khuê suy nghĩ như vậy chưa đúng, các em cần tích cực giữ vệ sinh trường lớp là giữ sạch môi trường học đường, là yêu lao động, là đáng khen. Các em cần tham gia tích cực tất cả các hoạt động của trường, lớp là thể hiện người yêu lao động các em nhé! Còn ở nhà, các em có cần tích cực tham gia các hoạt động ở nhà không, các em phân tích tiếp tình huống C  **\*GV chiếu tình huống c**  ? Em có đồng tình với Quỳnh không? Em khuyên bạn điều gì?  ? Em hãy kể những việc em giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà?  - GV chốt: Em Quỳnh không bao giờ giúp bố mẹ làm việc nhà là không nên, là lười lao động. Có thời gian, các em cần giúp bố mẹ những việc nhà vừa sức như lau dọn nhà cửa, nấu cơm,….thể hiện là người con hiếu thảo, thể hiện là người yêu lao động.  **\*GV chiếu tình huống d**  ? Em đã khuyên Hương như thế nào? Tại sao?  **GV kết luận:** Mỗi chúng ta ngoài việc các em tích cực trong học tập, các em còn phải tích cực tham gia các hoạt động của trường, của lớp, các hoạt động ngoài cộng đồng xã hội và phải biết giúp đỡ gia đình làm việc nhà tùy theo sức của mình. Tất cả điều đó giúp các em là con người phát triển toàn diện, là con người yêu lao động. Các em sẽ được mọi người yêu mến. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày  + Bạn Huy có suy nghĩ như vậy không đúng vì HS đến trường ngoài việc học thì cần tham gia các hoạt động khác ở trường, lớp. (1-2 em trình bày)  -Nhiều HS trả lời theo dãy, mỗi em 1 ý. VD:  + Tham gia văn nghệ  + Tham gia dọn vệ sinh trường lớp  + Tham gia câu lạc bộ TDTT  + Tham gia hoạt động tìm địa chỉ đỏ của Đội…  - Em sẽ khuyên Huy tích cực tham gia các hoạt động của trường, lớp  - Tích cực tham gia các hoạt động của trường, lớp vì qua đó mới thể hiện mình là người yêu lao động, không ỷ lại vào người khác. Để chúng ta được phát triển toàn diện. Để chúng ta năng động hơn.  -Gọi 2 hs trả lời  + Suy nghĩ của bạn Khuê là không đúng vì tích cực tham gia các hoạt động tập thể, của trường, lớp của Hùng là rất đáng được khen ngợi. Em khuyên Khuê cần tích cực tham gia hoạt động lao động của trường, lớp  + Suy nghĩ của bạn Khuê không đúng vì tích cực giữ vệ sinh trường lớp là giữ sạch môi trường học đường, là yêu lao động, rất đáng khen  -Em không đồng tình với Quỳnh. Khuyên bạn có thời gian nên làm việc nhà để giúp đỡ gia đình. (1-2hs)  - lau dọn nhà cửa, nhặt rau, nấu cơm, trông em, rửa cốc chén, rửa bát, tưới cây hoa trong vườn…(5-6 HS trả lời, mỗi em kể 1 việc theo dãy)  - Em cần khuyên Hương không nên từ chối vì việc tham gia Hội chợ Xuân là việc chung của lớp, mỗi người cần tham gia để hoàn thành tốt công việc chung đó. (2-3HS) |
| ***Bài tập 4: Xử lí tình huống***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu  cầu HS thảo luận đóng vai và nêu cách xử lí các tình huống.  - Mời 1 học sinh đóng vai phóng viên đi đến các nhóm để phỏng vấn:  ? Nếu bạn ở trong tổ của Lan, bạn sẽ chọn ai? Vì sao?  - ý kiến của bạn đóng vai:  *a) Nếu tôi là thành viên trong tổ của Lan, tôi nên bầu bạn Kiên vì HS ngoài việc học tốt thì cần tích cực tham gia các hoạt động tập thể, trong đó có hoạt động lao động.*  - Phóng viên xin ý kiến của cả lớp, những bạn nào đồng tình với ý kiến của tôi giơ tay, sau đó chuyển sang tình huống b  **(tương tự làm như vậy)**  *b) Em tiếp tục lau dọn nhà cửa sạch sẽ và nói với bạn để bạn chờ mình làm xong thì sẽ cùng nhau chơi cầu lông.*  *c) Nếu là Ngọc, em sẽ ra làm việc cùng ông, nhờ ông hướng dẫn những việc em có thể làm để công việc được hoàn thành sớm, ông sẽ có thời gian để nghỉ ngơi.*  Sau khi HS đóng vai phóng viên cho các bạn chia sẻ cách giải quyết các tình huống xong. Chúng em xin ý kiến góp ý của thầy giáo?  GV chốt: Cách xử lý tình huống của các em rất thông minh và hợp lý, thầy đồng tình. Tình huống a, bạn Kiên đã tích cực tham gia các hoạt động học tập, lao động trong trường. Tình huống b thầy rất vui khi các em đều chia sẻ chưa dọn xong nhà thì chưa đi chơi, điều đó thể hiện các em rất chăm chỉ làm việc nhà và biết giúp đỡ bố mẹ và cũng biết giúp đỡ ông cùng chăm sóc cây như bạn Ngọc trong bài. Ngoài việc tích cực học tập các em đã biết yêu lao động. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày  + Tôi bầu bạn Kiên, vì…..  + Tôi bầu bạn Hoa vì…  + Tôi bầu bạn Kiên vì… |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)**  - GV mời HS chia sẻ 1 số công việc em đã làm ở trường, ở nhà, cảm xúc của em sau khi đã làm xong một công việc như thế nào?  - Yêu cầu HS tự giác thực hiện các công việc ở nhà, ở trường phù hợp với khả năng, thực hiện và ghi vào bảng.  - Nhận xét giờ học. | - HS trả lời  - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: KHOA HỌC**

**Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém ( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật (dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém)

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu, dụng cụ làm thí nghiệm hình 1, phiếu học tập

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:**  - Nêu nhiệt độ của vật nóng và vật lạnh?  (vật nóng có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh có nhiệt độ thấp hơn)  - Nhiệt truyền từ vật nào sang vật nào? (truyền từ vật nóng hơn sang vật lạnh hơn)  - GV nhận xét – tuyên dương  - GV giới thiệu- ghi bài | - HS trả lời  - HS ghi bài |
| **2. Khám phá (10-15’):**  **a. Mục tiêu:**  - Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật (dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém)  **b. Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 1: Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém***  *\* Thí nghiệm*  - Gọi HS đọc thông tin trong thí nghiệm hình 1.  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 6 để đề xuất cách làm thì nghiệm hình 1.  - Gọi đại diện 2-3 nhóm đề xuất cách làm.  - Gọi HS chia sẻ, nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án  + Dùng tay cầm cào hai cán thìa để cảm nhận nhiệt độ ban đầu.  + Cắm đồng thời 2 thìa vào cốc nước đá.  + Khoảng 3 phút sau, cầm vào hai cán thìa và cho biết cảm nhận thìa nào lạnh hơn.  + Từ kết quả thí nghiệm, nhận xét.  - Yêu cầu các nhóm tiến hành thí nghiệm và báo cáo kết quả.  (thìa kim loại dẫn nhiệt tốt hơn thìa gỗ)  - GV nhận xét, chốt:  \* Trò chơi:  - Gọi TBHT cho cả lớp chơi trò chơi: “Tìm nhà thông thái”. Yêu cầu các nhóm tìm thêm các vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém và viết kết quả vào bảng phụ trong thời gian 5 phút.  - Gọi đai diện 2 nhóm lên treo bảng phụ và trình bày trước lớp.  + Vật dẫn nhiệt tốt: đồng sắt, nhôm, vàng, bạc,....  + Vật dẫn nhiệt kém: gỗ, vải, nhựa, bông, len, xốp, thủy tinh, không khí,...  - GV nhận xét, tuyên dương  ***=> Chốt:*** SGK | - HS đọc  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm đề xuất cách làm thí nghiệm.  - HS chia sẻ, nhận xét  - HS theo dõi  - HS làm thí nghiệm và báo cáo kết quả.  - HS theo dõi.  - HS tham gia.  - HS chia sẻ, nhận xét. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)**  - Gọi 1HS cho lớp chơi trò “xì điện” kể tên những vật dẫn nhiệt tốt, những vật dẫn nhiệt kém.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài tập rèn kỹ năng thăng bằng ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng .

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng.

**2. Năng lực**:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**3.Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Làm theo lời nói”    **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Học di chuyển vượt qua chướng ngại nhỏ, lớn trên đường thẳng  - Bài tập chuyển vượt qua chướng ngại nhỏ, trên đường thẳng    . - Bài tập di chuyển vượt qua chướng ngại lớn trên đường thẳng    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Chạy tiếp sức”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  1 lần  1 lần  4 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV thổi còi - HS thực hiện động tác. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn        HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Tư ngày 29 tháng 12 năm 2023**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập chung (tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số.

- Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: ( 30 - 35’)**  **a. Mục tiêu:**  + Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số.  + Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.  **b. Cách tiến hành:**  Bài 1. Tính giá trị của mỗi hóa đơn dưới đây? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh làm và kết hợp làm vở:  Yêu cầu HS nhìn vào 2 hóa đơn sau đó tính kết quả.  Gọi Hs lên bảng chia sẻ bài làm của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  -Gọi HS đọc đề bài.  -Bài toán cho biết gì?  -Bài toán hỏi gì?  -Yêu cầu HS việc theo nhóm, mời đại diện nhóm trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:**  -GV gọi HS đọc bài.  -Bài toán cho biết gì?  -Bài toán hỏi gì?  -Yêu cầu HS lên bảng làm .  - Mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | -HS đọc đề bài.  - HS lần lượt lên bảng chia sẻ kết quả của mình.  12 000 + 39 000 + 124 000 = 175 000  72 000 + 43 000 + 452 500 = 567 500  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -Hs đọc đề bài.  - Hs trả lời  -HS làm  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS đọc.  -HS nêu.  -HS làm.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm: (3-5’)**  **Bài 4:Làm việc theo nhóm**  **Đố em!**  **Đặt một dấu cộng vào giữa các chữ số để được phép tính đúng.**  92681129 = 10397  -Gọi HS đọc đề bài.  -Yêu cầu HS làm vào vở , sau đó gọi HS nêu kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3 + 4: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Người tìm đường lên các vì sao**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Người tìm đường lên các vì sao”.

- Đọc diễn cảm với giọng điệu ca ngời, khâm phục nhà khoa học, đọc đúng lời thoại của các nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: *Nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 40 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao.*

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:**  + Kể tên hoặc nói những điều em biết về một nhà khoa học?  - GV lưu ý với HS: Giới thiệu cho cả lớp biết em biết hoặc đọc những thông tin về nhà khoa học đó ở đâu?  *(VD: 1.* ***Aristotle****sinh năm 384 trước Công Nguyên tại Stagira. Là nhà triết học vĩ đại thời Hy Lạp cổ đại, người có kiến thức rộng lớn trong lĩnh vực khác nhau. Ông đã có nhiều đóng góp to lớn trong vật lý, thi ca, động vật học, logic, hùng biện, chính trị, chính quyền, đạo đức, và sinh học của nền văn minh con người thời cổ đại. Ông nổi tiêng với câu nói: “Không thể trở nên thực sự tốt nếu không có trí tuệ hoặc không thể thực sự khôn ngoan nếu không có phẩm hạnh đạo đức.”*  *2.* ***Isaac Newton ( 1643-1727 )*** *đưa ra thuyết vạn vật hấp dẫn khi bị quả táo rơi vào đầu.*  *3.* ***Galile*** *được coi là cha đẻ của thiên văn học, cha đẻ của vật lý và là cha của khoa học Và đóng góp nổi tiếng nhất của ông là phát minh ra kính viễn vọng.*  *4.* ***Thomas Edison ( 1847-1931, Hoa Kỳ )****là nhà phát minh vĩ đại bởi ông đã có hơn 1000 bằng sáng chế và phát minh của mình trong các lĩnh vực khác nhau được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Phát minh đầu tiên của ông là một chiếc máy điện báo, xe chạy bằng điện báo...)* | - HS kể. |
| - GV chiếu hình ảnh pháo thăng thiên, tên lửa nhiều tầng, tàu vũ trụ phóng lên không trung. | - HS quan sát. |
| - GV chiếu hình ảnh Xi-ôn-cốp-xki. | - HS quan sát. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Khám phá:**  ***a. Luyện đọc*** **( 12 - 15’)**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Người tìm đường lên các vì sao”.  - Đọc diễn cảm với giọng điệu ca ngời, khâm phục nhà khoa học, đọc đúng lời thoại của các nhân vật trong câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:**  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  - GV chốt: *Bài chia làm 4 đoạn:*  *Đọan 1: Từ nhỏ....bay được.*  *Đoạn 2: Để tìm hiểu....chỉ tiết kiệm thôi.*  *Đoạn 3: Đúng là....các vì sao.*  *Đoạn 4: Còn lại* | - HS đọc.  - HS nêu.  - HS đánh dấu SGK. |
| ***\* Đọc nối tiếp đoạn*** | - Đọc nối đoạn theo dãy (1-2 lần) |
| ***\* Hướng dẫn đọc từng đoạn*** | - HS thảo luận nhóm 4 cách đọc từ khó, câu dài, cách đọc đoạn.. |
|  | - HS chia sẻ. |
| *Dự kiến*  ***Đoạn 1***  - Đọc đúng: *Xi-ôn-cốp-xki, nảy ra, non nớt.* | - HS đọc câu chứa từ khó. |
| - Cách đọc đoạn 1: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó. | - HS đọc đoạn 1 |
| ***Đoạn 2*** |  |
| - Ngắt câu: *Cậu làm....sách/ và dụng cụ...như thế?//* | - HS đọc câu dài. |
| - Cách đọc đoạn 2: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó, ngắt nghỉ hợp lí ở dấu câu trong các câu dài. | - HS đọc đoạn 2 |
| ***Đoạn 3*** |  |
| - Đọc đúng: *quanh năm, nản chí, tên lửa* | - HS đọc câu chứa từ khó. |
| - Ngắt câu: *Được gợi ý...thiên, sau này,/ ông .....nhiều tầng/...vì sao.//* | - HS đọc câu dài. |
| - Hiểu nghĩa từ: *Khí cầu, Sa hoàng* | - HS đọc chú giải. |
| - GV chiếu hình ảnh *khí cầu.* | - HS quan sát. |
| - Cách đọc đoạn 3: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó, ngắt nghỉ hợp lí ở dấu câu trong các câu dài. | - HS đọc đoạn 3. |
| ***Đoạn 4*** |  |
| - Đọc đúng: *tâm niệm* | - HS đọc câu chứa từ khó. |
| - Cách đọc đoạn 4: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó, ngắt nghỉ hợp lí ở dấu câu trong các câu dài. | - HS đọc đoạn 4. |
| **\* Cho HS luyện đọc theo nhóm 2.** | - HS thực hiện. |
| ***\** Đọc cả bài** |  |
| - Hướng dẫn đọc cả bài: Cả bài đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng dấu câu. | - 2- 3HS đọc -> Nhận xét. |
| ***b. Tìm hiểu bài:*( 12 - 15’)**  **a. Mục tiêu:**  - Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: *Nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 40 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao.*  **b. Cách tiến hành:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1,2 để trả lời câu hỏi 1 | - HS thực hiện. |
| + Chi tiết nào cho thấy từ nhỏ Xi-ôn-cốp-xki đã ham tìm tòi, khám phá. *(Từ nhỏ....hàng trăm lần)* | - HS nêu. |
| + Xi-ôn-cốp-xki đã kiên trì thực hiện ước mơ của mình như thế nào? *(Quanh năm ông chỉ ăn bánh mì.....)* | - HS nêu. |
| + Xi-ôn-cốp-xki không ngại khó khăn gian khổ để theo đuổi ước mơ trong một thời gian rất dài. Điều đó cho thấy ông là người như thế nào? *(Ông là người có ước mơ và có lòng quyết tâm, kiên trì theo đuổi ước mơ của mình)* | - HS nêu. |
| - GV giới thiệu thêm: *Xi-ôn-cốp-xki là nhà khoa học người Nga (1857-1935). Ông từng là giáo viên toán tại một trường trung học. Ông là một nhà khoa học, một nhà nghiên cứu, người đặt nên móng chongành du hành vũ trụ hiện đại. Ngoài ra ông còn biết đến với vai trò là nhà sáng chế tên lửa của nước Nga, là người tiên phong trong nghiên cứu lý thuyết du hành vũ trụ...* | - HS lắng nghe. |
| + Những nghiên cứu, tìm tòi của Xi-ôn-cốp-xki đã đem lại kết quả gì? *(Xi-ôn-cốp-xki đã tìm ra cách chế tạo khí cầu bay bằng kim loại, đề xuất mô tình tên lửa nhiều tầng trở thành một phương tiện bay tới các vì sao và ông đã thực hiện được những điều ông hằng tâm niệm: “Các vì sao không phải để tôn thờ mà là để chinh phục”)* | - HS thực hiện. |
| + Theo em, nhan đề “ Người tìm đường lên các vì sao” muốn nói điều gì? | - HS thảo luận nhóm đôi. |
|  | - HS chia sẻ. |
| - GV chiếu nội dung câu chuyện: *Ca ngợi ý chí, nghị lực, lòng say mê khoa học của Xi-ôn-cốp-xki. Kết quả nghiên cứu của ông đã góp phần tạo nên phương tiện bay tới các vì sao. Nhờ có phát minh này, ngày nay con người có cơ hội nghiên cứu, tìm hiểu về những hành tinh ngoài Trài Đất* | - HS nhắc lại. |
| + Nếu trở thành một nhà khoa học, em muốn sáng chế những gì? Vì sao? | - HS nêu. |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS có những ý tưởng sáng tạo. |  |
| **4. Luyện tập theo văn bản: ( 2 - 3’)** |  |
| ***Câu 1:*** Tìm những tính từ nêu phẩm chất của nhà khoa học? *(miệt mài, thông thái, thông minh, kiên trì...)* | - HS nêu. |
| **Câu 2:** |  |
| + Nêu yêu cầu? | - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm vở. |
|  | - HS soi bài, đọc nội dung. |
| + Khi viết câu em cần lưu ý gì? | - HS nêu. |
| **5. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| + Hãy kể cho các bạn nghe về ước mơ của mình? | - HS kể. |
| + Để đạt được ước mơ em sẽ làm gì? | - HS nêu. |
| + Nêu cảm nhận của em sau tiết học? | - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: TOÁN ( BS)**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Củng cố cách tính nhẩm các số tròn trăm nghìn

+ Thực hiện tính cộng trừ số có sáu chữ số.

+ Vận dụng giải toán có lời văn liên quan cộng trừ số có nhiều chữ số.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Củng cố cách tính nhẩm các số tròn trăm nghìn  + Thực hiện tính cộng trừ số có sáu chữ số.  + Vận dụng giải toán có lời văn liên quan cộng trừ số có nhiều chữ số. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.( 30 - 35’)**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - GV lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 49 Vở luyện tập Toán.  - GV lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 49 Vở luyện tập Toán.  - GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -HS làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1:** Tính nhẩm.  a) 300 000 + 600 000 - 500 000 =  b) 1 000 000 - 500 000 + 50 000 =  c) 30 000 000 + (900 000 + 90 000) =  d) 8 000 000 + (800 000 - 500 000) =  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 GV chốt cách cộng trừ nhẩm số có 6 chữ số..* | - Học sinh trả lời nối tiếp kết quả và nêu cách nhẩm  3+6 = 9-5=4 trăm nghìn  Ghi ) 300 000 + 600 000 - 500 000 = 400 000  Tương tự với các phần còn lại  - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2:** Đát tính rồi tính.  820 600 + 150 420  965 220 - 408 009  124 654 - 88 335  - GV cho 3 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 GV chốt cách cộng trừ số có 6chữ số* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài    - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống. VLT**/33    *🡺 GV chốt củng cố mối liên hệ của phép cộng, trừ có nhớ* | - 2 HS lên bảng làm bài  Và giải thích cách làm, lớp làm vở  2  6  2  4  0  5  8  7  2  8  5  6 |
| **\* Bài 4 :**Trong vườn nhà Hoa có tất cả 120 cây cam và bưởi, biết số cây cam ít hơn số cây bưởi là 10 cây. Hỏi trong vườn nhà Hoa có bao nhiêu cây cam, bao nhiêu cây bưởi?  - GV cho học sinh đọc đề tóm tắt nêu dạng toán và cách làm, làm vở, 1 ban chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 GV chốt cách gải toán tổng hiệu* | * HS thực hiện vào vở   2 HS lên bảng làm bài : Mỗi bạn chọn giải bằng 1 cách  Bài làm  Số Cam có trong vườn nhà Hoa là:  120 – 10: 2= 55 ( cây )  Số cây bưởi trong vườn nhà Hoa là:  55+10 = 65 ( cây )  Đáp số : cam 55 cây, bưởi 65 cây |
| **3. HĐ Vận dụng: (3-5’)**  - Nêu các bước tính tổng ,hiệu của số có 6 chữ số?  -Nếu các cách tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số?.  - GV Gọi 1 số HS nêu nối tiếp .  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.Tiết 2 tuần 13 | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trình bày kết quả  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |

**Tiết 6: CÔNG NGHỆ**

**Trồng hoa, cây cảnh trong chậu (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS liên hệ thực tiễn và nhớ lại các bước trồng hoa và cây cảnh trong chậu mà mình đã trải nghiệm hoặc được quan sát.

- Tóm tắt được nội dung các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, màn chiếu.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:**  - GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh cây hoa, cây cảnh trong chậu. | - HS quan sát. |
| - GV yêu cầu HS liên hệ thực tiễn và trả lời câu hỏi:  *+ Theo con những cây có đặc điểm gì gọi là cây hoa? Những cây thế nào là cây cảnh?*  *+ Thế nào là chậu hoa, chậu cây cảnh?*  *+ Những loại cây trồng ở chậu thường có đặc điểm gì?* | - HS liên hệ và trả lời. |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi (nếu có). | - Lắng nghe, đặt câu hỏi. |
| - GV nhận xét, đánh giá. | - Lắng nghe |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - Ghi bài. |
| **2. Khám phá (30 - 35’):**  **a. Mục tiêu:**  - HS liên hệ thực tiễn và nhớ lại các bước trồng hoa và cây cảnh trong chậu mà mình đã trải nghiệm hoặc được quan sát.  - Tóm tắt được nội dung các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu.  **b. Cách tiến hành:** |  |
| ***2.1. Tìm hiểu cây hoa, cây cảnh, chậu cây.*** |  |
| - GV đưa câu hỏi gợi ý và yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4:  *+ Em đã bao giờ tự trồng hoa, cây cảnh trong chậu chưa?*  + *Những chậu cây như vậy thường được đặt ở đâu?*  *+ Theo em, trồng hoa, cây cảnh trong chậu như thế nào là đúng nhất?*  *+ Trong quá trình trồng hoa, cây cảnh cần chú ý những vấn đề gì?* | - HS thực hiện |
| - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS trả lời. |
| ***2.2. Tìm hiểu các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu*** |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đọc thầm nội dung mục 1 SHS tr.24 để nắm được các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu. | - HS thực hiện |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ:  *+ Em hãy sử dụng các thẻ gợi ý dưới đây và sắp xếp đúng thứ tự các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu. (yêu cầu trong sgk)* | - HS thực hiện |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Bước 1: Chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ.*  *+ Bước 2: Sử dụng một tấm lưới nhỏ hay một viên sỏi có kích thước lớn hơn lỗ thoát nước đặt lên trên lỗ thoát nước ở đáy chậu.*  *+ Bước 3: Cho một lượng giá thể vừa đủ vào chậu.*  *+ Bước 4: Đặt cây thẳng đứng ở giữa chậu, cho thêm giá thể vào chậu cho đến khi lấp kín gốc và rễ; dùng tay ấn nhẹ quanh gốc cây cho chắc chắn.*  *+ Bước 5: Tưới nhẹ nước quanh gốc cây.* | - Lắng nghe |
| - GV cho HS xem video trồng cây hoa và cây cảnh. | - Xem video |
| - GV gọi HS nêu cảm nghĩ khi xem video. | - Nêu cảm nghĩ |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát kĩ những chậu cây con nhìn thấy trong thực tiễn. | - Ghi nhớ |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

**Chủ động lập kế hoạch**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Sau bài học, HS nắm được các bước xây dựng kế hoạch thông qua việc lập kế hoạch giới thiệu cuốn sách yêu thích: xác định mục tiêu, nội dung hoạt động; phân công nhiệm vụ cụ thể, thống nhất hình thức thể hiện.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: giấy A4, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS bài hát “Chân trời vẫy gọi”. | - HS thực hiện. |
| - GV gọi HS chia sẻ cảm nhận về nội dung bài hát | - 3-4 HS chia sẻ. |
| - GV tổng kết phần chia sẻ của HS, giới thiệu – ghi bài. | - Ghi bài |
| **2. Khám phá (10-15’):**  **a. Mục tiêu:**  HS nắm được các bước xây dựng kế hoạch thông qua việc lập kế hoạch giới thiệu cuốn sách yêu thích: xác định mục tiêu, nội dung hoạt động; phân công nhiệm vụ cụ thể, thống nhất hình thức thể hiện.  **b. Cách tiến hành:** |  |
| ***a. Hoạt động tạo nhóm*** |  |
| - GV tung bóng để HS nói nhanh tên của một cuốn sách hoặc tên nhân vật trong sách mà HS yêu thích. | - HS nói nhanh tên cuốn sách |
| - GV đề nghị những HS cùng yêu thích một cuốn sách hoặc một nhân vật chung, ghép nhóm với nhau, cùng hô tên sách, tên nhân vật và nói: *Hãy về với đội chúng tôi.* | - HS về nhóm |
| - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Mỗi cuốn sách đều có những nét thú vị riêng. Chúng mình sẽ cùng nhau tham gia hoạt động giới thiệu sách của nhà trường để chia sẻ với các bạn thêm nhiều cuốn sách hay nhé.* | - Lắng nghe. |
| ***b. Trao đổi về hoạt động giới thiệu sách trong nhà trường*** |  |
| - GV chia HS cả lớp thành các nhóm.  - GV mời HS cùng thảo luận theo nhóm:  *+ Xác định mục đích của hoạt động:*Vì sao nhà trường lại tổ chức hoạt động giới thiệu sách? Mong muốn của các thầy cô khi tổ chức hoạt động là gì? Khi thực hiện việc giới thiệu sách, mỗi HS sẽ có thêm kiến thức, kĩ năng gì?  *+ Lựa chọn một hình thức để giới thiệu sách:*Kể chuyện theo sách; làm bản trình chiếu giới thiệu sách và thuyết minh; diễn kịch theo nội dung sách; đọc đoạn trích ngắn và đặt câu hỏi gợi mở; đưa ra một thử thách hoặc một trò chơi lấy ý tưởng từ sách;...  *+ Liệt kê những công việc cụ thể cần làm với mỗi hình thức để tổ chức hoạt động giới thiệu sách.* | - HS ngồi thành nhóm và thảo luận. |
| - GV mời từng nhóm chia sẻ trước lớp nội dung thảo luận. HS các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có). | - HS chia sẻ kết quả thảo luận. |
| - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Dựa vào nội dung của mỗi cuốn sách, HS có thể lựa chọn hình thức giới thiệu phù hợp, tạo sự tò mò cho các bạn còn chưa hứng thú đọc sách.* | - HS lắng nghe. |
| **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: (10-15’): *Lập kế hoạch giới thiệu sách của nhóm*** |  |
| - GV mời HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về cuốn sách mình yêu thích để cả nhóm bình bầu, lựa chọn cuốn sách chung mà nhóm sẽ giới thiệu. | - HS thực hiện |
| - GV mời các nhóm thảo luận để lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên tham gia hoạt động giới thiệu sách. | - HS thực hiện |
| - GV hướng dẫn HS ghi rõ:  + Mục đích của hoạt động giới thiệu sách.  + Nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện.  + Hình thức giới thiệu sách mà nhóm đã lựa chọn.  + Liệt kê và phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong nhóm. | - HS thực hiện |
| - GV gợi ý cho HS các xây dựng kế hoạch: Lập bảng kế hoạch như hướng dẫn SHS tr.35, vẽ sơ đồ tư duy, bẽ bảng nhiệm vụ theo hình đoàn tàu,.... | - Lắng nghe |
| - GV mời các nhóm chia sẻ kế hoạch giới thiệu sách của nhóm. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nhận xét. | - HS chia sẻ |
| - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV kết luận: *Từng cá nhân thực hiện công việc được phân công theo bảng kế hoạch.* | - Lắng nghe |
| **4. Cam kết hành động: (3-5’)** |  |
| - GV nhắc nhở HS thực hiện công việc mình đã nhận với nhóm. | - Ghi nhớ |
| - GV nhắc HS: *Chuẩn bị một cuốn sách em yêu thích để mang tới trong tiết Sinh hoạt lớp.* |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Năm ngày 30 tháng 11 năm 2023**

**Tiết 1: TOÁN**

**Hai đường thẳng vuông góc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học toán, ê ke.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

A

B

D

C

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  + Tranh vẽ gì?  + Bạn Rô-bốt đang làm gì?  + Trong toán học, làm thế nào để nhận biết được hai đường thẳng vuông góc với nhau? (Câu hỏi mở) | - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ.  + Tranh vẽ bạn Rô – bốt, con diều.  + Bạn Rô- bốt đang buộc hai thanh tre vuông góc để làm con diều  **-** HS suy ngẫm. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10-15’):**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.  **b. Cách tiến hành:** |  |
| - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ phần a,b,c SGK/91 | - HS quan sát |
| - G vẽ hình chữ nhật ABCD lên bảng HS nêu đặc điểm các góc?  A  B  D  C | - HS nêu |
| - Kéo dài 2 cạnh AB và AD của hình chữ nhật thành 2 đường thẳng |  |
| -> Hai đường thẳng BC và DC vuông góc với nhau  - GV kết luận: Kéo dài hai cạnh kề nhau của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng vuông góc với nhau. | - HS theo dõi |
| - G dùng ê - ke vẽ góc vuông đỉnh O cạnh OM, ON rồi kéo dài 2 cạnh -> Ta được 2 đường thẳng OM và ON như thế nào?  O  M  N | - HS trả lời |
| - GV kết luận: Hai đường thẳng vuông góc tạo thành 4 góc vuông chung đỉnh. Người ta thường dùng ê - ke để kiểm tra hoặc vẽ 2 đường thẳng vuông góc với nhau | - HS lắng nghe. |
| - Tìm những vật xung quanh có 2 đường thẳng vuông góc? | - Nối tiếp HS nêu. |
| - GV tuyên dương, khen ngợi HS. |  |
| **3. Luyện tập, thực hành: ( 12 - 15’)**  **a. Mục tiêu:**  Biết kẻ hai đường thẳng vuông góc với đường thẳng cho trước, một điểm cho trước  **b. Cách tiến hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm SGK | - HS dùng êke thực hiện kiểm tra vào SGK. |
| - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp. | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp. |
| - GV yêu cầu HS nêu cách làm | - HS nêu cách kiểm tra. |
| - Muốn kiểm tra xem 2 đường thẳng có vuông góc với nhau hay không em làm thế nào?  - Chốt KT: Củng cố kĩ năng sử dụng ê ke để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc hay không vuông góc với nhau  - Gv nhận xét chung, tuyên dương HS. | - Hs trả lời |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thực hiện SGK | - HS nêu yêu cầu  - HS dùng ê ke kiểm tra |
| - GV gọi HS nêu cách làm | - HS nêu cách kiểm tra |
| - Vì sao em biết những cặp cạnh đó vuông góc với nhau? | - HS trả lời |
| - GV củng cố kĩ năng sử dụng ê ke để kiểm tra các góc vuông và gọi tên các cặp đoạn thẳng vuông góc với nhau. |  |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì?  - Thưc hiện yêu cầu vào SGK | - HS nêu yêu cầu  - HS làm SGK |
| - Gọi HS nêu cách làm.  - Nhận xét, tuyên dương HS | - HS nêu miệng |
| - GV củng cố kĩ năng nhận biết và kiểm tra hai đường thẳng vuông góc bằng ê ke. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Hai đường thẳng vuông góc với nhau khi nào? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Viết đơn (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Dựa vào mẫu đơn đã học, HS viết được đơn theo yêu cầu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:**  + Nêu hình thức trình bày một lá đơn? | - HS nêu. |
| + Khi viết đơn, nội dung nào có thể thay đổi, nội dung nào không được thay đổi? | - HS nêu. |
| - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi tên bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:( 30 - 35’)**  **a. Mục tiêu:**  - Dựa vào mẫu đơn đã học, HS viết được đơn theo yêu cầu.  **b. Cách tiến hành:** |  |
| - GV chiếu 2 đề viết đơn. | - HS đọc. |
| + Em chọn đề nào để viết đơn? | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu HS đọc lại mẫu đơn trong hoạt động Viết ở Bài 23, viết đơn theo yêu cầu em đã chọn. | - HS viết bài vào vở. |
| - GV quan sát, hỗ trợ HS. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)**  + Một lá đơn gồm những phần nào? *(Phần mở đầu, phần nội dung, phần kết thúc)* | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6: TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và vận dụng viết đoạn văn có dùng tính từ chỉ đặc điểm của sự vật , và đặc điểm hoạt động của con vật..

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

***2. Học sinh:*** Vở luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Dấu hiệu nhận biết và sử dụng tính từ chỉ đặc điểm và hoạt động | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành. ( 30 - 35’)**  **Hoạt động 1: Nhận biết câu văn**  - GV cho HS đọc đoạn văn ở bài tập 1  + Gọi 2 HS đọc lại.  + GV củng cố khắc sâu dấu hiệu nhận biết câu văn. Cách viết ra câu văn hoàn chỉnh | - HS đọc bài.  - Học sinh làm việc cá nhân |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 50  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | -Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/50: Xếp tính từ trong đoạn trích sau vào nhóm thích hợp.**  Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày Rằm thàng Giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhuỵ vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu Giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác.  Thường thường, vào khoảng đó trời đã hết nồm, mưa xuân bắt đầu thay thế cho mưa phùn, không còn làm cho nền trời đùng đục như màu pha lê mờ. Sáng dậy, nằm dài nhìn ra cửa sổ thấy những vệt xanh tươi hiện ra ở trên trời, mình cảm thấy rạo rực một niềm vui sáng sủa. Trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa. Chỉ độ tám chín giờ sáng, trên nền trời trong trong có những làn sáng hồng hồng rung động như cánh con ve mớỉ lột.  (Vũ Bằng)  a) Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật:..  b) Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động:….  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV chốt dấu hiệu nhận biết từ chỉ đặc điểm*  *.*Bài 2: cho học sinh hoạt động nhóm 2 phương pháp khăn trải bàn  **2. Viết 1 -2 câu có sử dụng tính từ tìm được *ở* bài tập 1.**  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV chốt cách viết câu phải đủ thành phần câu và cuối câu có dấu câu.*  **Bài 3:** Học sinh làm việc nhóm 4  **Nối các tính từ *ờ* cột A với yếu tố so sánh thích hợp *ở* cột B.**     * Gv nhận xét chốt kết quả | - Hs lên chia sẻ.  -HS nêu yêu cầu.  - HS trả lời:  a) Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật:phai, không mướt xanh, nứcthơm , hồng hồng  b) Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động:đùng đục , mờ, dài(nằm) vệt xanh tươi, rạo rực, sáng sủa, siêng năng, mới lột, hương man mác,  -Hs khác nhận xét bổ sung  - HS chữa bài vào vở.  Học sinh làm nhóm 2 rồi ghi vở  - HS đọc lại bài tập  Học sinh nối tiếp nêu, chữa câu ghi vở |
| *🡺 GV nhắc nhở HS chú ý cách dùng từ so sánh cho phù hợp.* |  |
| **Bài 4:Tìm những tính từ nêu phẩm chất cần có của người học sinh và đạt câu với 1 tính từ tìm đươc.**  -Yêu cầu HS đọc đề bài.  -Lưu ý HS nhắc lại về tính từ, cách dùng tính từ trong câu văn.  -Gọi Hs lần lượt đọc câu văn của mình.  - Gv nhận xét chốt kết quả.  *🡺 GV nhắc nhở HS chú ý cách viết câu, dấu câu phù hợp dùng tính từ để nói về phẩm chất của học sinh*  **3. HĐ Vận dụng: (3-5’)**  - Chia sẻ với người thân về nội dung câu văn em viết, có thể viết thành đoạn văn ngắn Ghi lại ý kiến của người thân hoặc viết lại những câu văn em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ.  -Tính từ chỉ phẩm chất của người học sinh: hăng hái, chăm chỉ, chăm ngoan, đoàn kết, hòa đồng, lễ phép, siêng năng, cần cù, lười nhác, nghịch ngợm, lém lỉnh, ...  **Đặt câu:**  Nhờ có tinh thần tự giác, chăm chỉ mà cuối năm An đạt học sinh xuất sắc.  Vì Tuấn nghịch ngợm lại lười nhác nên bài kiểm tra của cậu đạt điểm kém. |

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 12 năm 2023**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học toán, ê ke.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:**  - Hãy chỉ ra các cặp cạnh vuông góc trong hình sau :  B  C  A  H    - Nhận xét, tuyên dương HS | - HS trả lời.  - Hs quan sát và trả lời. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: ( 30 - 35’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.  **b. Cách tiến hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Hs nêu yêu cầu |
| - GV yêu cầu HS quan sát, trả lời. | - HS nêu miệng ví dụ |
| - Để nhận biết được hai đường thẳng vuông góc em dựa vào đâu?  - Gv củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng vuông góc trong thực tế. | - HS trả lời |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Nêu yêu cầu bài 2? | - HS nêu yêu cầu |
| - Yêu cầu HS làm SGK sau đó đổi chéo.  - Yêu cầu HS trình bày bài làm | - HS thực hiện SGK  - HS trình bày bài làm |
| - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt đáp án đúng  a) AB và AD; DA và DC;  b) BA và BC; CB và CD | - HS nêu. |
| - GV củng cố kĩ năng sử dụng ê ke để kiểm tra hai cạnh vuông góc hay không vuông góc với nhau | - HS lắng nghe. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Hs nêu yêu cầu |
| - GV phân tích yêu cầu bài toán: “ Việt cần nối ba ống nước với nhau sao cho: ống M vuông góc với ống N, ống N vuông góc với ống P”. | - HS theo dõi. |
| - Yêu cầu HS trình bày các phương án phù hợp? | - Hs nêu |
| - GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án đúng  + Phương án A phù hợp vì ống M vuông góc với ống N, ống N vuông góc với ống P.  + Phương án B phù hợp vì ống M vuông góc với ống N, ống N vuông góc với ống P.  + Phương án C không phù hợp vì ống M không vuông góc với ống N.  - Vậy chộn phương A hoặc B là phù hợp nhất. | - HS lắng nghe |
| - Gv củng cố về giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến các cặp đường thẳng vuông góc với nhau. |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Nêu yêu cầu bài 4? | - Hs nêu yêu cầu |
| - GV yêu cầu HS thực hành theo cặp với một tờ giấy: vẽ đường thẳng AB trên tờ giấy rồi tìm đường thẳng vuông góc với đường thẳng AB vừa vẽ. | - HS thảo luận theo cặp thực hiện gấp giấy |
| - Yêu cầu HS nêu cách làm bài  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. | - HS nêu cách làm |
| - GV củng cố kĩ năng tạo ra hai đường thẳng vuông góc bằng cách gấp giấy. |  |
| **Bài 5:** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu |
| - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm vào nháp | - Hs nêu yêu cầu  - HS thực hiện làm nháp |
| -Trình bày cách làm bài  - GV nhận xét và chốt đáp án: Biết thanh nan hoa nối với ca – bin đựng tẩy vuông góc với thanh nan hoa nối với ca – bin đựng gọt bút chì. Như vậy, gọt bút chì có thể được đặt vào ca – bin số 2 hoặc số 6. | - HS trình bày cách làm |
| - Gv củng cố kĩ năng nhận biết được hai đường thẳng vuông góc. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Nêu dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ?  - Hai số chẵn liên tiếp, hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm đọc được sách báo để có thêm những hiểu biết về các thành tựu khoa học, công nghệ.

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: sách, báo sưu tầm có nội dung về một số nhà khoa học nổi tiếng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:** |  |
| + Em đã được biết về nhà khoa học nổi tiếng nào? Qua câu chuyện gì? | - HS nêu. |
| - GV giới thiệu - ghi tên bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:( 30 - 35’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tìm đọc được sách báo để có thêm những hiểu biết về các thành tựu khoa học, công nghệ.  - Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV cung cấp lần lượt hình ảnh 3 nhà khoa học trong SGK. | - HS quan sát, nêu tên từng nhà khoa học. |
| - Tổ chức cho HS đọc và chia sẻ sách báo đã sưu tầm. | - HS đọc. |
| - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu. | - HS viết phiếu. |
| - Thảo luận nhóm 4: Chia sẻ với bạn về những thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh được nêu trong câu chuyện em đã đọc. | - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp. |
| - GV động viên, khen ngợi HS. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Em hãy tìm đọc thêm một số cuốn sách, truyện viết về nahf khoa học và chia sẻ những thông tin thú vị với người thân. | - HS thực hiện |

**Tiết 3: KHOA HỌC**

**Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém để gải thích một số hiện tượng tự nhiên, để giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi, máy tính, dụng cụ làm thí nghiệm hình 1, phiếu học tập

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:**  + Lấy ví dụ một số vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém trong nhà em.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu- ghi bài | + HS nêu  - HS ghi bài |
| **2. Khám phá (10-15’):**  **a. Mục tiêu:**  - HS nhận biết được vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém  **b. Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 2: Ứng dụng tính dẫn nhiệt của vật***  - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 2 cho biết vật nào dẫn nhiệt tốt, dẫn nhiệt kém? Vì sao?  *+ Hình 2a:*  Dẫn nhiệt kém: cán nồi, cán chảo, núm vung  Dẫn nhiệt tốt: Chảo, nồi, vung nồi  *+ Hình 2b:* Dẫn nhiệt kém. Có thể dùng: tre, gỗ làm giỏ và len, dạ, xốp làm lót trong giỏ  - GV cho 2-3 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau  - GV nhận xét và tuyên dương  - Yêu cầu HS quan sát hình 3 cho biết trong tự nhiên các loài vật thích nghi với điều kiện biến đổi của môi trường.  - GV gọi HS trình bày  + *Bộ lông dày của chim cánh cụt và gấu trắng Bắc Cực có tác dụng giữ ấm cơ thể*  *+ Bộ lông của sói xám dày vào mùa đông để tránh rét, rụng bớt vào mùa xuân để cơ thể mát hơn vào mùa hè.*  - GV nhận xét và tuyên dương  - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 4 giải thích một số cách chống nóng, chống rét cho người và con vât.  - GV gọi HS trình bày | - HS thảo luận theo cặp, hoàn thành phiếu.  *+ Hình 2c:*  Dẫn nhiệt tốt. Khi di chuyển cần dùng lót tay làm bằng vật dẫn nhiệt kém  *+ Hình 2d:*  Mũ len dẫn nhiệt kém, ngăn cản nhiệt từ đầu ra ngoài  - HS chia sẻ, nhận xét  - HS thảo luận hoàn thành yêu cầu.  - HS sẻ trước lớp  - HS hoạt động nhóm và hoàn thành phiếu bài tập.  - HS nêu |
| |  |  | | --- | --- | | **Hình** | **Cách chống nóng, rét** | | **A** | Các bạn và cô giáo đứng quanh đống lửa để sưởi ấm | | **B** | Dùng ni-lông để chống rét cho cây trồng | | **C** | Dùng áo chống rét cho trâu | | **D** | Lợp mái nhà bằng tôn lạnh thì trong nhà sẽ mát hơn sử sụng tôn thông thường | | |
| **3. Thực hành, luyện tập ( 12 - 15’)**  **1. Khởi động:**  **a. Mục tiêu:**  - Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém để gải thích một số hiện tượng tự nhiên, để giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.  **b. Cách tiến hành:**  - Vì sao về mùa lạnh, khi vịn tay vào lan can bằng thép ta thấy lạnh hơn khi vịn tay vào lan can bằng gỗ? *(vì thép dẫn nhiệt tốt hơn).*  - Mẹ bạn Hoa đổ nước sôi vào hai bình giữ nhiệt a,b. Sau ít phút, bạn Hoa cầm bình a thấy ấm còn bình b tay không thấy ấm. Bình nào giữ nước nóng lâu hơn? Vì sao? *(Bình b nước nóng lâu hơn vì bình b dẫn nhiệt thấp hơn)*  - GV cho HS chia sẻ giữa các nhóm | - HS trả lời  - HS trả lời |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)**  - Gọi HS nêu ứng dụng tính dẫn nhiệt trong cuộc sống mà em biết.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài tập rèn luyện kĩ năng thăng bằng ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng .

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng.

**2. Năng lực**:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**3.Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Làm theo lời nói”    **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn di chuyển vượt qua chướng ngại nhỏ, lớn trên đường thẳng  - Bài tập chuyển vượt qua chướng ngại nhỏ, trên đường thẳng    . - Bài tập di chuyển vượt qua chướng ngại lớn trên đường thẳng    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Chạy tiếp sức”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  1 lần  4 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật , những lưu ý khi thực hiện động tác.  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương     * GV thổi còi - HS thực hiện động tác. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.     * HS nghe và quan sát         HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn        HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp**

**Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc sách**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng người thân.

- HS báo cáo sơ bộ kết quả thực hiện nhiệm vụ đọc sách của nhóm.

- Thực hiện việc chủ động đọc cuốn sách mình mang tới lớp và biết lụa chọn những từ ngữ hay, những chi tiết ấn tượng của cuốn sách để ghi lại.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi.

- HS: sách

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động tổng kết tuần:**  - GV cùng HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.  \*Nhận xét ưu điểm và tồn tại:  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  \*Dự kiến các hoạt động tuần sau:  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  ………………………………………………… | - HS chia sẻ trước lớp |
| **2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm:** |  |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về tiến độ thực hiện công việc của mình:  *+ Nhiệm vụ của con là gì?*  *+ Con đã làm được những việc nào để hoàn thành nhiệm vụ?*  *+ Con có gặp khó khăn nào khi thực hiện nhiệm vụ của mình không?*  *+ Cách con ghi nhớ nhiệm vụ cá nhân và tự nhắc việc cho mình là gì?*  *+ Hãy cùng bạn đưa ra phương án theo dõi, tự điều chỉnh hành động của mình đê hoàn thành nhiệm vụ với nhóm.* | - HS chia sẻ trong nhóm |
| - GV mời từng nhóm chia sẻ về tiến độ của nhóm mình và phương hướng giải quyết những khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. | - HS chia sẻ tiến độ |
| - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Các con nên* *sử dụng “trợ lí nhắc việc”: sổ nhắc việc, lịch đồng hồ, …* | - Lắng nghe |
| **3. Hoạt động nhóm: *Thực hiện đọc sách cá nhân tại lớp*** |  |
| - GV yêu cầu HS di chuyển đến thư viện (sân trường, vườn trường, …) để đọc cuốn sách yêu thích của mình. | - HS đọc sách |
| - Nhắc HS mang theo vở ghi để ghi lại những từ ngữ, chi tiết thú vị, ấn tượng trong sách. | - HS thực hiện |
| - GV kết luận: Chúng ta cần biết lựa chọn từ ngữ “đắt” để ghi lại. | - HS lắng nghe |
| **4. Cam kết hành động: (3-5’)** |  |
| - GV đề nghị HS tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được phân công. | - Ghi nhớ |
| - GV khuyến khích HS xây dựng cho mình “kho báu ngôn ngữ” riêng. |  |